

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở được đặt tại số 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 295.807.110.000 đồng

Công ty có 2 chi nhánh hạch toán phụ thuộc lần lượt đặt tại Vĩnh Long và TP.HCM

Các công ty con tính đến 31/12/2009 gồm:

- Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long
- Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khoáng Sản Hoàng Long
- Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long
- Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long
- Công ty CP Rượu Bia Labeco
- Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long
- Công ty CP Mê Kông Hoàng Long

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê : máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại ; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mướn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi (ngoài tỉnh)
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyên nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình)
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại....

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch
Ông Lê Thanh Năm	Thành viên
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Châu Minh Đạt	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Phạm Phúc Toại	Tổng Giám Đốc
Ông Châu Minh Đạt	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Hoàng Phương	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Phước Long	Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế toán trưởng

3. Tình hình kinh doanh năm 2009

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2009 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám Đốc

Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

6. Ý kiến của Tổng Giám Đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám Đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Ngày 15 tháng 01 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚC TOẠI

Số: 10.116.01/BCKT-2009

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TANG QUỐC THẮNG

Chứng chỉ KTV số Đ0075/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THỦY PHƯƠNG

Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.854.231.754	317.849.428.111
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	13.642.069.559	7.476.652.556
1. Tiền	111		415.790.052	7.476.652.556
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.226.279.507	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130	5.2	82.749.710.754	210.556.763.490
1. Phải thu khách hàng	131		37.157.036.430	112.142.516.777
2. Trả trước cho người bán	132		4.984.653.300	14.056.373.660
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		41.528.910.709	84.817.873.053
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(920.889.685)	(460.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		78.555.352.423	94.308.426.335
1. Hàng tồn kho	141	5.3	78.555.352.423	94.308.426.335
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.907.099.018	5.507.585.730
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	64.524.845
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	774.359.985
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	188.038.000	1.500.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	3.719.061.018	4.667.200.900

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		584.907.462.583	412.151.755.001
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.388.115.770	63.531.904.548
1. TSCĐ hữu hình	221	5.6	20.761.521.360	15.444.467.986
- Nguyên giá	222		30.585.112.787	20.750.672.037
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.823.591.427)	(5.306.204.051)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.7	5.046.833.322	5.155.549.986
- Nguyên giá	228		5.360.300.000	5.360.300.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(313.466.678)	(204.750.014)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	1.579.761.088	42.931.886.576
III. Bất động sản đầu tư	240	5.9	25.368.077.631	25.919.737.262
- Nguyên giá	241		26.420.882.816	26.346.196.016
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.052.805.185)	(426.458.754)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	528.987.458.842	320.355.881.975
1. Đầu tư vào công ty con	251		396.269.252.950	186.855.881.975
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		132.600.000.000	132.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		900.000.000	900.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(781.794.108)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.163.810.340	2.344.231.216
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	296.714.164	304.494.131
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.12	2.867.096.176	2.039.737.085
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		763.761.694.337	730.001.183.112

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		245.000.426.929	265.890.388.574
I. Nợ ngắn hạn	310		229.615.844.891	263.410.214.532
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.13	2.759.325.800	8.540.000.000
2. Phải trả người bán	312	5.14	13.768.354.336	12.893.525.789
3. Người mua trả tiền trước	313	5.14	33.985.992.448	79.911.202.718
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.15	29.886.439.144	19.819.013.331
5. Phải trả người lao động	315	5.16	1.087.126.167	1.205.644.992
6. Chi phí phải trả	316	5.17	18.820.105.607	20.944.197.539
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.18	129.308.501.389	120.096.630.163
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.384.582.038	2.480.174.042
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.19	656.898.000	656.898.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.20	14.727.684.038	1.625.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	198.276.042
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		518.761.267.408	464.110.794.538
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.21	506.544.111.039	453.449.445.458
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.21	295.807.110.000	287.687.110.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.21	102.592.150.000	102.592.150.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	5.21	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.21	13.673.710.430	10.580.247.708
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.21	12.065.700.713	9.590.930.535
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	5.21	1.608.009.717	989.317.173
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.21	88.297.430.179	49.509.690.042
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		12.217.156.369	10.661.349.080
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		12.217.156.369	10.661.349.080
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		763.761.694.337	730.001.183.112

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại :		-	-
+ USD		193.158,73	2.586,51
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN PHƯỚC LONG

Ngày 08 tháng 01 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚC TOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : *Đồng Việt Nam*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	111.953.605.585	124.496.014.799
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	6.1	1.749.831.200	7.106.713
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	6.1	110.203.774.385	124.488.908.086
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	39.072.770.290	91.672.710.314
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		71.131.004.095	32.816.197.772
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	32.281.311.089	100.106.445.168
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.376.425.203	11.828.953.959
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		4.659.751.715	10.898.323.253
8. Chi phí bán hàng	24		-	117.181.819
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		20.121.377.533	21.428.939.594
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		75.914.512.448	99.547.567.569
11. Thu nhập khác	31	6.5	1.367.782.288	1.823.056.309
12. Chi phí khác	32	6.6	2.263.705.009	370.603.625
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(895.922.721)	1.452.452.684
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		75.018.589.727	101.000.020.253
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	10.334.295.795	23.655.310.331
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.8	(827.359.091)	(1.067.195.417)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		65.511.653.023	78.411.905.339
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.21	2.278	2.734

Ngày 08 tháng 01 năm 2010

KÊ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Long



NGUYỄN PHƯỚC LONG

PHẠM PHÚC TOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		75.018.589.727	101.000.020.252
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		4.698.943.487	5.278.716.084
Các khoản dự phòng	03		1.242.683.793	460.000.000
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(7.186.799)	79.460.000
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(713.393.481)	(82.350.938.032)
Chi phí lãi vay	06		4.659.751.715	10.898.323.253
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		84.899.388.442	35.365.581.557
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		56.097.184.095	171.987.385.460
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.983.224.412	23.847.505.033
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		#####	109.091.629.440
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		101.008.059	53.804.129
Tiền lãi vay đã trả	13		(4.908.930.048)	(10.992.810.595)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.268.485.222)	(63.363.957.386)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		28.763.554.691	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(32.623.963.744)	(10.223.092.969)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.948.857.326	255.766.044.669
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(36.406.265.522)	(40.229.644.834)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		968.000.000	250.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(41.339.496.868)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.700.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(41.009.078.558)	(220.403.188.488)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	165.001.425.396
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		714.239.895	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(76.372.601.053)	(95.381.407.926)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		8.120.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(7.500.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		157.885.528.468	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(102.073.492.537)	(90.561.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.350.062.000)	(68.774.906.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		49.581.973.931	(166.835.906.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		6.158.230.204	(6.451.269.657)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.476.652.556	13.927.922.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		7.186.799	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		13.642.069.559	7.476.652.556

Ngày 08 tháng 01 năm 2010

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN PHƯỚC LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHÚC TOẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở được đặt tại số 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 295.807.110.000 đồng

Công ty có 2 chi nhánh hạch toán phụ thuộc lần lượt đặt tại Vĩnh Long và TP.HCM

Các công ty con tính đến 31/12/2009 gồm:

- Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long
- Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khoáng Sản Hoàng Long
- Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long
- Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long
- Công ty CP Rượu Bia Labeco
- Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long
- Công ty CP Hoàng Long Mê Kông.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê : máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại ; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mướn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi (ngoài tỉnh)
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyên nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình)
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại....

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12;.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối năm tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	03 -25 năm
+ Máy móc thiết bị	05 -08 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 -10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 -05 năm
+ Tài sản khác	02 năm
+ Tài sản cố định vô hình	02 -50 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Giá trị vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là giá trị vốn góp được các bên tham gia liên doanh thống nhất đánh giá và được chấp thuận trong biên bản góp vốn.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên.

4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: trích lập căn cứ vào Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông hàng năm. Trong năm 2009, Công ty đã tạm trích lập quỹ theo Phương án hoạt động kinh doanh 2009 trên Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông ngày 16/04/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.
- Doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ghi nhận khi thu được 70% tiền ứng trước từ khách hàng theo quy định trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

4.10. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giảm thuế: Theo thông tư 03/TT-BTC ngày 13/01/2009, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được giảm 30% số thuế phải nộp trong năm 2009.
- Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.11. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.12. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của năm tài chính này.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	114.087.283	55.182.497
Tiền gửi ngân hàng	301.702.769	7.421.470.059
Các khoản tương đương tiền	(*) 13.226.279.507	-
Tổng cộng	13.642.069.559	7.476.652.556

(*) Toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng này hiện được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng Ngoại Thương (xem mục (5.20))

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	37.157.036.430	112.142.516.777
Trả trước cho người bán	4.984.653.300	14.056.373.660
Các khoản phải thu khác	41.528.910.709	84.817.873.053
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	83.670.600.439	211.016.763.490
Dự phòng phải thu khó đòi	(920.889.685)	(460.000.000)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	82.749.710.754	210.556.763.490

Các khoản phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu hoạt động thương mại	310.389.685	960.489.536
Phải thu hoạt động thi công công trình	-	9.322.254.587
Phải thu hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	36.846.646.745	101.859.772.654
Cộng	37.157.036.430	112.142.516.777

Các khoản ứng trước cho người bán được chi tiết như sau :

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước tiền chuyển quyền sử dụng đất	-	13.676.555.660
Trả trước tiền cung cấp thiết bị và lắp đặt trạm xử lý nước thải	2.050.000.000	-
Trả trước cho hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu chế biến thủy sản (tương đương 153.800 USD)	2.759.325.800	-
Các khoản trả trước khác	175.327.500	379.818.000
Cộng	4.984.653.300	14.056.373.660

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu nội bộ các công ty con	26.678.961.848	83.198.069.548
Phải thu tiền tạm ứng cổ tức cho nhân viên	11.132.700.000	-
Phải thu tiền lệ phí trước bạ ứng trước cho khách hàng	1.318.344.000	-
Các khoản phải thu khác	2.398.904.861	1.619.803.505
Cộng	41.528.910.709	84.817.873.053

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được chi tiết như sau :

Tên đối tượng	Số dư nợ	Tỷ lệ dự phòng	Số dự phòng
Cù Lê Bảo Trị	85.500.000	100%	85.500.000
Mai Tiến Dũng	150.000.000	70%	105.000.000
Nguyễn Phước Hòa	600.000.000	70%	420.000.000
DNTN Thúy Hằng	199.998.835	100%	199.998.835
Hộ kinh doanh Đặng Văn Mỹ	88.000.000	100%	88.000.000
Cơ sở Phạm Ải	22.390.850	100%	22.390.850
Cộng	1.145.889.685		920.889.685

5.3. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	14.348.069	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.790.530.618	94.308.426.335
Hàng hóa	64.750.473.736	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	78.555.352.423	94.308.426.335
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	78.555.352.423	94.308.426.335

Chi tiết số dư hàng hóa tồn kho gồm :

	Số tiền
Khu dân cư Long Kim 2	43.111.310.736
Khu công nghiệp Long Cang	21.639.163.000
Tổng cộng	64.750.473.736

5.4. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa	186.538.000	-
Thuế môn bài nộp thừa	1.500.000	1.500.000
Tổng cộng	188.038.000	1.500.000

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	310.271.018	703.520.900
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.408.790.000	3.963.680.000
Tổng cộng	3.719.061.018	4.667.200.900

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	328.749.319	3.539.731.558	14.599.372.222	2.282.818.938	-	20.750.672.037
Tăng	15.499.375.784	247.619.048	-	615.333.972	425.600.000	16.787.928.804
Giảm khác	(6.652.870.179)	-	-	(300.617.875)	-	(6.953.488.054)
Số dư cuối năm	<u>9.175.254.924</u>	<u>3.787.350.606</u>	<u>14.599.372.222</u>	<u>2.597.535.035</u>	<u>425.600.000</u>	<u>30.585.112.787</u>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	194.871.980	1.329.780.591	2.716.567.788	1.064.983.692	-	5.306.204.051
Khấu hao trong năm	523.822.739	689.391.315	1.926.406.884	615.001.123	209.258.331	3.963.880.392
Tăng khác	331.187.454	26.530.612	-	42.563.918	153.225.000	553.506.984
Số dư cuối năm	<u>1.049.882.173</u>	<u>2.045.702.518</u>	<u>4.642.974.672</u>	<u>1.722.548.733</u>	<u>362.483.331</u>	<u>9.823.591.427</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	133.877.339	2.209.950.967	11.882.804.434	1.217.835.246	-	15.444.467.986
Tại ngày cuối năm	<u>8.125.372.751</u>	<u>1.741.648.088</u>	<u>9.956.397.550</u>	<u>874.986.302</u>	<u>63.116.669</u>	<u>20.761.521.360</u>

- Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 737.329.198 đồng

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	5.350.000.000	10.300.000	5.360.300.000
Mua trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số dư cuối năm	<u>5.350.000.000</u>	<u>10.300.000</u>	<u>5.360.300.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Hao mòn

Số dư đầu năm	196.166.674	8.583.340	204.750.014
Khấu hao trong năm	107.000.004	1.716.660	108.716.664
Giảm	-	-	-
Số dư cuối năm	303.166.678	10.300.000	313.466.678

Giá trị còn lại

Tại ngày đầu năm	5.153.833.326	1.716.660	5.155.549.986
Tại ngày cuối năm	5.046.833.322	-	5.046.833.322

Trong đó :

- Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng : 10.300.000 đồng

5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Công trình hệ thống máy nghiền	-	7.095.224.492
Công trình nhà máy chế biến thức ăn và chế biến thủy hải sản	-	8.636.455.350
Công trình nhà máy nước ngầm	-	18.694.370.114
Công trình xây dựng văn phòng 2	-	8.505.836.620
Mua sắm thiết bị của hệ thống nước thải Long Cang	173.218.403	-
Chi phí lãi vay của nhà máy nước ngầm	249.178.333	-
Phí bảo hộ sản phẩm chế biến	79.040.000	-
Hệ thống xử lý nước thải Long Cang	1.078.324.352	-
Tổng cộng	1.579.761.088	42.931.886.576

5.9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Nhà An Dương Vương	Nhà kho	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	17.340.160.000	5.551.509.906	3.454.526.110	26.346.196.016
Tăng trong năm	-	27.690.800	46.996.000	74.686.800
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	17.340.160.000	5.579.200.706	3.501.522.110	26.420.882.816

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Hao mòn

Số dư đầu năm	-	397.671.036	28.787.718	426.458.754
Tăng trong năm	-	278.152.387	348.194.044	626.346.431
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	675.823.423	376.981.762	1.052.805.185

Giá trị còn lại

Tại ngày đầu năm	17.340.160.000	5.153.838.870	3.425.738.392	25.919.737.262
Tại ngày cuối năm	17.340.000.000	4.903.377.283	3.124.540.348	25.368.077.631

5.10. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty con	396.269.252.950	186.855.881.975
Đầu tư vào công ty liên kết	132.600.000.000	132.600.000.000
Đầu tư dài hạn khác	900.000.000	900.000.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	529.769.252.950	320.355.881.975
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(781.794.108)	-
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	528.987.458.842	320.355.881.975

Danh sách các công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác mà Công ty đã đầu tư như sau:

	Phân loại	Vốn góp đến 31/12/2009	Tỷ lệ góp vốn
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Con	30.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản	Con	85.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Con	107.745.564.850	100%
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn	Con	70.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Con	100.000.000.000	100%
Công ty CP Rượu Bia Labeco	Con	2.139.911.000	80%
Công ty CP Hoàng Long Mê Kông	Con	1.383.777.100	55%
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	Liên kết	132.600.000.000	30%
Công ty CP Bất Động Sản Hòn Ngọc Viễn Đông	Khác	900.000.000	15%
Cộng		529.769.252.950	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Chi tiết dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn:

	Số tiền
Chênh lệch vốn góp thực tế của các bên với vốn chủ sở hữu thực có đến ngày 31/12/2009 trên BCTC của Công ty Thanh Thy	(2.605.980.359)
Tỷ lệ góp vốn vào Công ty Thanh Thy	30%
Số lập dự phòng	(781.794.108)

5.11. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lắp đặt thiết bị văn phòng CN TP.HCM	223.170.985	206.652.474
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	73.543.179	97.841.657
Tổng cộng	296.714.164	304.494.131

5.12. Tài sản thuế hoãn lại

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời từ chi phí trích trước cho khu đất Long Kim 2	2.867.096.176	1.528.568.689
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời từ chi phí khấu hao của Tòa nhà Hoàng Long và công trình cấp nước	-	511.168.396
Tổng cộng	2.867.096.176	2.039.737.085

5.13. Vay ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	2.759.325.800	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	8.540.000.000
Tổng cộng (*)	2.759.325.800	8.540.000.000

(*) Vay ngân hàng PG – tỉnh Đồng Tháp theo hợp đồng số 584/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 22/12/2009 với lãi suất 5,5%/năm. Tài sản thế chấp gồm : 3.148.000 cổ phiếu của Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long với giá thị trường là 20.000đ/cổ phiếu và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long.

5.14. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	13.768.354.336	12.893.525.789
Người mua trả tiền trước	33.985.992.448	79.911.202.718
Tổng cộng	47.754.346.784	92.804.728.507

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Các khoản phải trả người bán được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả tiền đền bù, giải tỏa cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Long An	5.707.412.000	5.707.412.000
Phải trả tiền mua nhà máy sản xuất thức ăn nòi cho công ty Chia Tung (tương đương 380.000 USD)	6.817.580.000	-
Phải trả tiền sửa chữa tòa nhà văn phòng cho công ty Nước Ngầm II	649.930.493	-
Khác	593.431.843	7.186.113.789
Cộng	13.768.354.336	12.893.525.789

Chi tiết người mua trả tiền trước được chi tiết như sau :

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước hoạt động thi công công trình	-	4.218.386.943
Trả trước hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	33.985.992.448	75.692.815.775
Cộng	33.985.992.448	79.911.202.718

5.15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nội địa	2.177.120.315	11.708.666.931	(8.748.194.129)	5.137.593.117
Thuế GTGT được khấu trừ	(774.359.985)	17.788.715	756.571.270	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.937.346.768	(5.123.884.768)	(186.538.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.571.835.174	10.334.295.795	(3.268.485.222)	24.637.645.747
Thuế thu nhập cá nhân	44.987.842	270.177.707	(266.638.786)	48.526.763
Thuế tài nguyên	2.070.000	47.450.728	(36.332.033)	13.188.695
Thuế nhà đất	-	160.515.000	(160.515.000)	-
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Các loại thuế khác	(1.500.000)	-	-	(1.500.000)
Các khoản phí, lệ phí	23.000.000	222.651.472	(196.166.650)	49.484.822
Tổng cộng	19.043.153.346	27.703.893.116	(17.048.645.318)	29.698.401.144

Phần thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu “ Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước”

5.16. Phải trả người lao động

Là khoản phải trả lương tháng 12 và lương tháng 13 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.17. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Trích trước lãi vay	56.315.100	385.817.691
Trích trước chi phí cho công trình Long Kim 2	18.513.790.507	18.513.790.507
Trích trước chi phí kiểm toán	250.000.000	-
Trích trước chi phí khấu hao TSCĐ đã sử dụng nhưng chưa quyết toán	-	2.044.589.341
Tổng cộng	18.820.105.607	20.944.197.539

5.18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	36.898.800	6.652.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	58.728.000
Phải trả cho các công ty con	98.708.158.654	83.641.734.682
Phải trả tiền vay cho Công ty Thanh Thy	30.563.443.935	30.563.443.935
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	5.826.071.546
Tổng cộng	129.308.501.389	120.096.630.163

5.19. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ tiền thuê kho từ công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long, thời gian 5 năm.

5.20. Vay và nợ dài hạn

		Cuối năm	Đầu năm
Vay VNĐ	(*)	1.625.000.000	1.625.000.000
Vay USD (tương đương 730.320,72 USD)	(**)	13.102.684.038	-
Tổng cộng		14.727.684.038	1.625.000.000

(*) Vay ngân hàng Công Thương – Long An theo hợp đồng tín dụng số 07.403084/HĐTD ngày 03/07/2007 với lãi suất là 0,95%/ tháng, thời hạn vay 72 tháng. Theo hợp đồng thế chấp số 09101001/HĐTC ngày 01/07/2009, khoản vay này được đảm bảo bằng nhà văn phòng nhà máy khai thác nước ngầm và nhà kho chứa vật tư cấp nước được định giá là 10.057.000.000 đồng.

(**) Vay ngân hàng Ngoại Thương theo hợp đồng tín dụng số 0557/TDC/09CD ngày 18/08/2009 với lãi suất là 4%/năm, thời hạn vay 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn của công ty tại ngân hàng Ngoại Thương với số tiền tại ngày 31/12/2009 là 13.226.279.507 đồng.

5.21. Vốn chủ sở hữu

5.21.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	287.687.110.000	102.592.150.000	-	-	80.193.681.938	470.472.941.938
Tăng vốn	-	-	(7.500.000.000)	-	-	(7.500.000.000)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	78.411.905.339	78.411.905.339
Trích quỹ	-	-	-	21.160.495.416	(40.320.990.835)	(19.160.495.419)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(68.774.906.400)	(68.774.906.400)
Số dư đầu năm nay	287.687.110.000	102.592.150.000	(7.500.000.000)	21.160.495.416	49.509.690.042	453.449.445.458
Tăng vốn	8.120.000.000	-	-	-	-	8.120.000.000
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	65.511.653.023	65.511.653.023
Trích quỹ	-	-	-	6.186.925.444	(12.373.850.886)	(6.186.925.442)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(14.350.062.000)	(14.350.062.000)
Số dư cuối năm nay	295.807.110.000	102.592.150.000	(7.500.000.000)	27.347.420.860	88.297.430.179	506.544.111.039

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

5.21.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	295.807.110.000	287.687.110.000
Tổng cộng	295.807.110.000	287.687.110.000

5.21.3. Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức năm trước	-	17.261.226.600
Tạm ứng cổ tức năm nay	14.350.062.000	51.513.679.800
Tổng cộng	14.350.062.000	68.774.906.400

5.21.4. Cổ phần

▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	29.580.711	28.768.711
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	29.580.711	28.768.711
+ <i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
+ <i>Cổ phần phổ thông</i>	29.580.711	28.768.711
▪ Số lượng cổ phần được mua lại	(150.000)	(150.000)
+ <i>Cổ phần phổ thông</i>	(150.000)	(150.000)
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	29.430.711	28.618.711
+ <i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
+ <i>Cổ phần phổ thông</i>	29.430.711	28.618.711
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

5.21.5. Lãi cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	65.511.653.023	78.411.905.339
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	28.754.044	28.681.725
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	2.278	2.734

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động thương mại	1.465.890.877	784.350.000
Doanh thu hoạt động xây dựng	-	8.270.411.510
Doanh thu hoạt động chuyển nhượng đất	109.075.445.754	114.628.369.607
Doanh thu hoạt động khác	1.412.268.954	812.883.682
Hàng bán bị trả lại	(1.749.831.200)	(7.106.713)
Doanh thu thuần	110.203.774.385	124.488.908.086

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	1.334.891.867	438.037.200
Giá vốn hoạt động xây dựng	-	13.341.714.030
Giá vốn hoạt động chuyển nhượng đất	37.111.531.992	77.600.617.037
Giá vốn hoạt động khác	626.346.431	292.342.047
Tổng cộng	39.072.770.290	91.672.710.314

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	714.239.895	261.672.078
Lợi nhuận chuyển từ các công ty con	30.775.203.176	16.683.326.212
Lãi thanh lý công ty liên kết	-	83.071.172.233
Chiết khấu thanh toán	199.648	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	470.677.171	90.274.645
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	320.991.199	-
Tổng cộng	32.281.311.089	100.106.445.168

6.4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.659.751.715	10.898.323.253
Lỗ thanh lý công ty con	-	766.067.706
Chiết khấu thanh toán	612.128.550	28.743.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	864.566.430	55.360.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	458.184.400	79.460.000
Dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty liên kết	781.794.108	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Khác	-	1.000.000
Tổng cộng	7.376.425.203	11.828.953.959

6.5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phí đo đạc	389.670.010	-
Thu thanh lý tài sản cố định	968.000.000	250.000.000
Thu phạt do không thực hiện hợp đồng	-	998.051.483
Thu nhập khác	10.112.278	575.004.826
Tổng cộng	1.367.782.288	1.823.056.309

6.6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí do không thực hiện hợp đồng	1.160.052.530	-
Chi phí thanh lý tài sản cố định	968.000.000	204.166.663
Chi phí khác	135.652.479	166.436.962
Tổng cộng	2.263.705.009	370.603.625

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Chuyển quyền sử dụng đất	Hoạt động khác	Cộng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	49.224.633.595	25.793.956.132	75.018.589.727
Các khoản điều chỉnh giảm :	(546.050.308)	(31.020.906.652)	(31.566.956.960)
+ LN chuyển từ các công ty con	-	(30.775.203.176)	(30.775.203.176)
+ Lãi do đánh giá CL tỷ giá chưa thực hiện	(6.999.103)	(231.247.696)	(238.246.799)
+ Chi phí khấu hao trích trước năm 2008 của tòa nhà Hoàng Long	(539.051.205)	(14.455.780)	(553.506.985)
Các khoản điều chỉnh tăng :	6.528.983.596	114.251.083	6.643.234.679
+ Chi phí trích trước	5.354.109.948	-	5.354.109.948
+ Lỗ do đánh giá CL tỷ giá chưa thực hiện	-	82.744.400	82.744.400
+ Chi phí không hợp lệ	1.174.873.648	31.506.683	1.206.380.331
Lợi nhuận chịu thuế	55.207.566.883	(5.112.699.437)	50.107.828.074
Thuế phải nộp theo thuế suất 25%	13.801.891.721	-	13.801.891.721
Giảm 30% theo thông tư 03/2009/TT-BTC	(4.140.567.516)	-	(4.140.567.516)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Tạm nộp 2% thuế TNDN ứng với khoản khách hàng ứng tiền trước	672.971.591	-	679.971.591
Thuế phải nộp năm 2009	10.334.295.795	-	10.334.295.795

6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chênh lệch tạm thời	Số tiền	Thuế suất	Chi phí thuế hoãn lại
Chi phí trích trước cho khu dân cư Long Kim 2 ứng với phần phát sinh trong giá vốn	5.354.109.948	25%	(1.338.527.487)
Hoàn nhập chi phí thuế hoãn lại phát sinh từ trích trước chi phí khấu hao của Tòa nhà Hoàng Long và công trình cấp nước	2.044.673.584	25%	511.168.396
Tổng cộng			(827.359.091)

7. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- + Chuyển nhượng quyền sử dụng đất
- + Hoạt động khác (cho thuê kho, thuê nhà, san lấp mặt bằng...)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009

	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Hoạt động khác	Tổng cộng
Doanh thu			
Từ khách hàng bên ngoài	107.325.614.554	64.545.454	107.390.160.008
Cung cấp cho các công ty con	-	2.813.614.377	2.813.614.377
Tổng cộng	107.325.614.554	2.878.159.831	110.203.774.385
Giá vốn	-	-	-
Từ khách hàng bên ngoài	37.111.531.992	-	37.111.531.992
Cung cấp cho các công ty con	-	1.961.238.298	1.961.238.298
Tổng cộng	37.111.531.992	1.961.238.298	39.072.770.290
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.595.873.385	525.504.148	20.121.377.533
Doanh thu tài chính	762.331.243	31.518.979.846	32.281.311.089
Chi phí tài chính	1.260.020.485	6.116.404.718	7.376.425.203
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50.120.519.935	25.793.992.513	75.914.512.448
Thu nhập khác	399.782.288	968.000.000	1.367.782.288
Chi phí khác	1.295.668.628	968.036.381	2.263.705.009
Lợi nhuận từ hoạt động khác	(895.886.340)	(36.381)	(895.922.721)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Lợi nhuận trước thuế	49.224.633.595	25.793.956.132	75.018.589.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.130.531.110)	(376.405.594)	(9.506.936.704)
Lợi nhuận sau thuế	40.094.102.485	25.417.550.538	65.511.653.023

8. Thông tin về các bên có liên quan

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các công ty con như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH MTV nuôi trồng thủy sản Hoàng Long	21.351.086.813	2.559.190.839
Công ty TNHH MTV vận tải và khai thác khoáng sản Hoàng Long	-	10.816.641.999
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	4.844.289.560	69.822.236.710
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng	483.585.475	-
Tổng cộng	26.678.961.848	83.198.069.548

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả cho các công ty con và công ty liên kết như sau :

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoàng Long	-	999.356.774
Công ty TNHH MTV vận tải và khai thác khoáng sản Hoàng Long	6.058.681.065	15.345.977
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	4.255.578.806	900.000.000
Công ty TNHH MTV công nghệ và thương mại Hoàng Long	88.787.796.833	81.727.031.931
Công ty TNHH SX TM DV Thanh Thy	30.563.443.935	30.563.443.935
Tổng cộng	129.665.500.639	114.205.178.617

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Số tiền
Mua hàng từ các công ty con	1.907.276.287
Bán hàng cho các công ty con	1.421.409.966
Doanh thu cho công ty con thuê kho, thuê văn phòng	1.482.495.850
Thu nhập do lợi nhuận chuyển về từ các công ty con	30.775.203.176
Mượn tiền từ các công ty con	122.436.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Công ty TNHH MTV Nuôi
Trồng Thủy Sản Hoàng Long

Công ty TNHH MTV Chế
Biến Thủy Sản Hoàng Long

49A/QĐ-CTY/2009
ngày 10/03/2009

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Giám đốc trong năm là :

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc	1.321.212.888	1.212.140.710

9. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 08 tháng 01 năm 2010.

Ngày 08 tháng 01 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN PHƯỚC LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHƯỚC TOẠI